

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC SÔNG HỒNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG  
SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

**Tổng công ty Lương thực miền Bắc**

Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3926 4466

Fax: (84.4) 3926 4477

Website: [www.vinafood1.com.vn](http://www.vinafood1.com.vn)

### 2. Tổ chức Tư vấn

**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6425

Fax : (84.4) 3936 0262

Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

### 3. Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Hoàng Hải

Số điện thoại: (04) 32 66 89 66



- Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định 51/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014 -2015.
- Quyết định số 09/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 18/01/2016 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng.
- Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- Hình thức thoái vốn: Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.

**Giá khởi điểm:** 11.300 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn:** 217.900 cổ phần

**Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá:** 2.179.000.000 đồng



**MỤC LỤC**

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	4
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn .....	4
2.	Tổ chức tư vấn .....	4
II.	CÁC KHÁI NIỆM .....	5
III.	GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG .....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	6
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	7
3.	Số cổ phiếu sở hữu.....	8
4.	Số cổ phiếu thoái vốn.....	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN .....	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2015 .....	9
3.	Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết:.....	10
4.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
5.	Hoạt động kinh doanh .....	11
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất.....	12
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	14
8.	Chính sách cổ tức.....	14
9.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
10.	Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty .....	15
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	18
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn .....	18
13.	Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn .....	18
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN .....	19
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN .....	20
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ .....	20
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....	20

mm



**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Tổ chức thực hiện thoái vốn**

Ông: Trần Xuân Chính

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 108/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 12/11/2014)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn**

Ông: Vũ Quang Đông

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng và Tổng công ty Lương thực miền Bắc cung cấp.



**II. CÁC KHÁI NIỆM**

<i>BCTC</i>	: Báo cáo tài chính
<i>CBCNV</i>	: Cán bộ công nhân viên
<i>Công ty/ SHF</i>	: Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
<i>CTCP</i>	: Công ty cổ phần
<i>CP</i>	: Cổ phần
<i>Điều lệ Công ty</i>	: Điều lệ CTCP Lương thực Sông Hồng
<i>ĐKKD</i>	: Đăng ký kinh doanh
<i>DHĐCĐ</i>	: Đại hội đồng cổ đông
<i>HĐQT</i>	: Hội đồng quản trị
<i>LNST</i>	: Lợi nhuận sau thuế
<i>SXKD</i>	: Sản xuất kinh doanh
<i>TNDN</i>	: Thu nhập doanh nghiệp
<i>TSCĐ</i>	: Tài sản cố định
<i>Tổng công ty / Vinafood1</i>	: Tổng công ty Lương thực miền Bắc
<i>UBCKNN</i>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<i>VCBS</i>	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



**III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****❖ Thông tin chung**

- Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**
- Tên viết tắt: **VINAFOOD1**
- Trụ sở: **Số 6 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Điện thoại: **(84-4) 3926 4466**
- Fax: **(84-4) 3926 4477**
- Vốn điều lệ: **4.359.390.000.000 đồng**
- Website: **[www.vinafood1.com.vn](http://www.vinafood1.com.vn)**
- Mã số doanh nghiệp: **Số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/07/2015.**
- Logo:

**❖ Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển**

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Ngày 17 tháng 07 năm 1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Tiếp theo đó, ngày 25 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 982/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-TTg về phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Sau 3 năm hoạt động theo mô hình mới, để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Tổng công ty, ngày 25 tháng 02 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2014/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (có hiệu lực từ ngày 15/4/2014) thay thế Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 24 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

Hiện nay, Tổng công ty có 23 đơn vị thành viên hạch toán độc lập đã được cổ phần hóa là các công ty con; 10 đơn vị là công ty liên kết và 03 liên doanh với nước ngoài. Phần lớn các



đơn vị thành viên của Tổng công ty có trụ sở chính tại các tỉnh phía Bắc, tuy nhiên, để đảm bảo nguồn hàng cung ứng cho xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, Tổng công ty đã thành lập 06 chi nhánh của Tổng công ty đóng tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 14 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng 18 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động,... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Thu mua, bảo quản, chế biến, bán buôn, bán lẻ, dự trữ lương thực, nông sản, thực phẩm, thực hiện bình ổn giá, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia;
- Xuất, nhập khẩu lương thực, nông sản vật tư nông nghiệp, phân bón và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác. Nhập khẩu ngô, lúa mỳ, bột mỳ. Sản xuất, kinh doanh xuất và nhập khẩu các loại nguyên liệu, thực phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc. Cung ứng các loại vật tư thiết bị chuyên dùng cho sản xuất, kinh doanh của lương thực thực phẩm;
- Sản xuất và kinh doanh xuất, nhập khẩu muối. Kinh doanh hóa chất làm muối. Tư vấn đầu tư, xây lắp phát triển ngành muối. Xây dựng công trình chuyên ngành muối biển. Lắp đặt thiết bị công trình chuyên ngành sản xuất muối với công trình chế biến thực phẩm khác;
- Nuôi trồng thủy sản và các hoạt động dịch vụ liên quan. Sản xuất chế biến các loại bánh, kẹo. Nhập khẩu vật tư nguyên liệu, máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng cho sản xuất, kinh doanh. Thiết kế và xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập các loại nguyên liệu, vật liệu nhựa và các sản phẩm từ nhựa chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa. Kinh doanh và xuất, nhập khẩu hàng hóa mỹ phẩm, bán buôn, bán lẻ và đại lý xăng dầu, chất đốt;
- Kinh doanh khách sạn, ăn uống giải khát bến bãi xe khách, cho thuê tài sản, nhà kho văn phòng. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận tải, xe cơ giới, hàng hóa, vui chơi, giải trí, văn hóa thể thao, du lịch.

**2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn**

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc là cổ đông sáng lập và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng.



**3. Số cổ phiếu sở hữu**

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc đang sở hữu 789.100 cổ phiếu, tương đương 70,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng.

**4. Số cổ phiếu thoái vốn**

Số lượng cổ phiếu thoái vốn của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng là 217.900 cổ phiếu, tương đương 19,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng.

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC SÔNG HỒNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****❖ Thông tin chung**

<b>Tổ chức phát hành</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC SÔNG HỒNG</b>
<b>Tên viết tắt</b>	<b>SHF.JSC</b>
<b>Trụ sở chính</b>	Số 155, phố Lê Lợi, phường Đề Thám, Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
<b>Điện thoại</b>	0363.831402
<b>Fax</b>	0363.831368
<b>Mã số doanh nghiệp</b>	Số 1000317993, đăng ký lần đầu ngày 17/04/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/06/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.
<b>Vốn điều lệ</b>	11.200.000.000 đồng (Mười một tỷ hai trăm triệu đồng)

**❖ Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển**

Năm 2002, Theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 3 Công ty: Công ty Lương thực Hải Dương, Công ty Lương thực Hưng Yên, Công ty Lương thực Thái Bình được hợp nhất lại thành Công ty Lương thực Sông Hồng có trụ sở chính đặt tại Thái Bình, trực thuộc Tổng Công ty Lương thực miền Bắc.

Năm 2006, Công ty Lương thực sông Hồng cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Lương thực sông Hồng theo mô hình Nhà nước nắm cổ phần chi phối.

Năm 2007, thực hiện chủ trương tách Công ty Cổ phần Lương thực sông Hồng thành 3 đơn vị theo khu vực: Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình. Công ty lương thực tại Thái Bình lấy tên là Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng trực thuộc Tổng Công ty Lương thực miền Bắc với vốn điều lệ là 11,2 tỷ đồng.

**❖ Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1000317993, đăng ký lần đầu ngày 17/04/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/06/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình



cấp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng bao gồm:

- + Bán buôn, bán lẻ lương thực; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm;
- + Bán buôn, bán lẻ nông, lâm, hải sản (trừ nông, lâm, hải sản Nhà nước cấm);
- + Xuất nhập khẩu lương thực, nông, lâm, hải sản (trừ nông, lâm, hải sản Nhà nước cấm);
- + Xay xát chế biến lương thực, nông sản, thực phẩm;
- + Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm;
- + Mua bán hàng kim khí, điện máy;
- + Bán buôn, bán lẻ xăng dầu, ga, bếp ga, chất đốt;
- + Dịch vụ lưu trú (khách sạn); ăn uống đầy đủ
- + Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng;
- + Vận tải hàng hóa đường bộ;
- + Sản xuất và mua bán bao bì;
- + Đại lý bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy;
- + Bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa ô tô, xe máy;
- + Bán buôn, bán lẻ hóa, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, vải sợi, hàng may mặc, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- + Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nước giải khát;
- + Dịch vụ cho thuê tài sản: văn phòng, cửa hàng, kho tàng, bến bãi;
- + Dịch vụ giống cây trồng.

**2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2015**

❖ **Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2015 như sau:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	<b>Cổ đông trong nước</b>		
	- Pháp nhân	926.300	82,71%
	- Cá nhân	193.700	17,29%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	0	0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.120.000</b>	<b>100%</b>

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 31/12/2015:**

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	789.100	70,46%



STT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
2	Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Lam Sơn – Thái Bình	Cụm Công nghiệp Đông La, Đông Hưng, Thái Bình.	137.200	12,25%
<b>Tổng cộng</b>			<b>926.300</b>	<b>82,71%</b>

(Nguồn: SHF cung cấp)

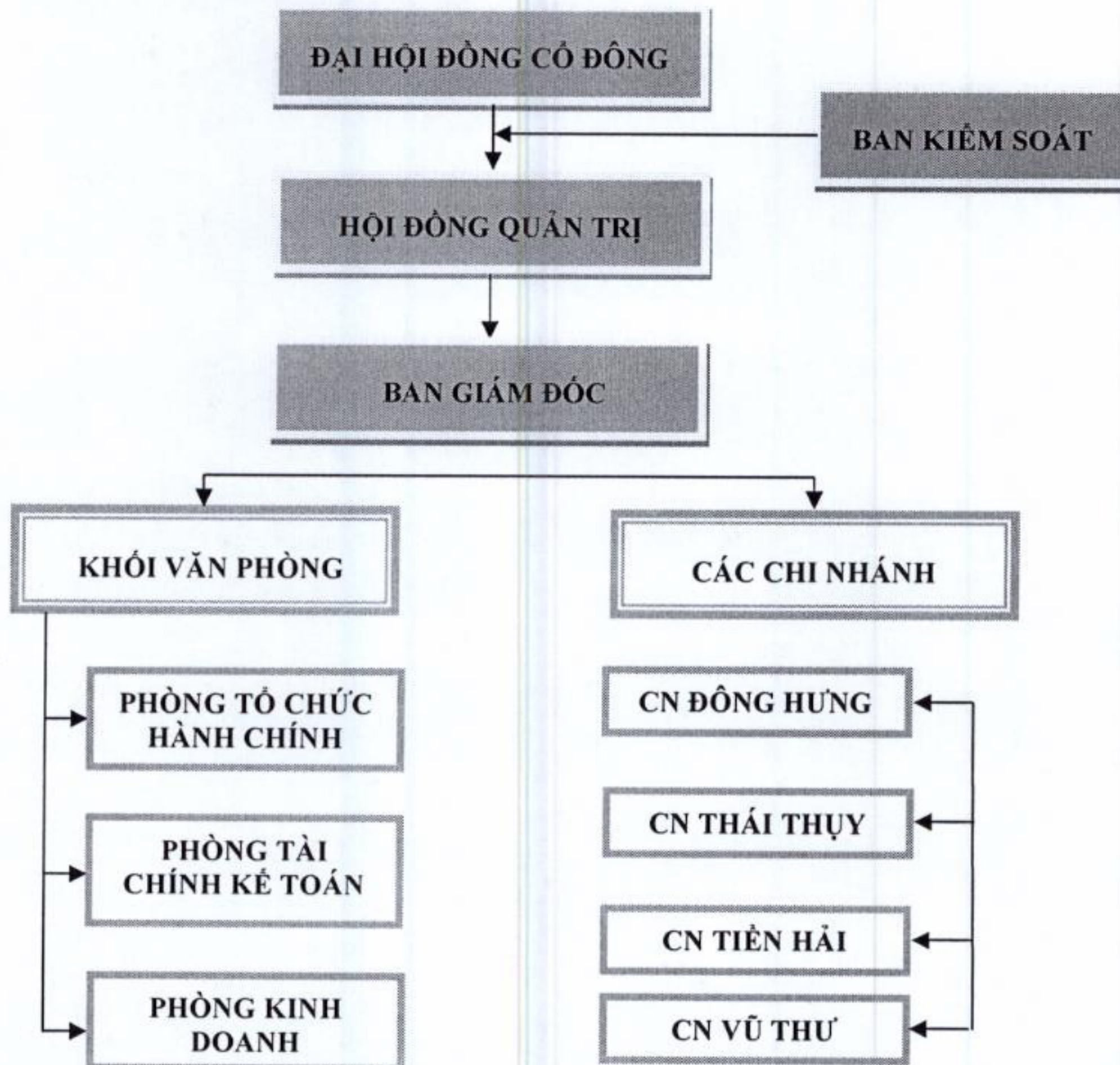
**3. Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty mẹ:

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ sở hữu (%)
Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	789.100	70,46%

- Công ty con: không có
- Công ty liên kết : không có

**4. Cơ cấu tổ chức công ty**



lmm



**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

**Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 3 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

**Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**Các phòng ban chức năng**

- *Phòng Tổ chức hành chính:* tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý về các mặt như công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý lao động, và công tác hành chính, quản lý thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động...
- *Phòng Tài chính kế toán:* tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.
- *Phòng Kinh doanh:* tham mưu giúp Ban Giám đốc lập ra kế hoạch kinh doanh chi tiết, thực hiện các hoạt động kinh doanh thu – mua thóc gạo, nông sản.

**5. Hoạt động kinh doanh****5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng là bán hàng



lượng thực: Công ty thực hiện thu mua lương thực (thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn), trong đó chủ yếu là thóc, gạo để bán cho các nhà máy và cung ứng cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc để xuất khẩu. Nguồn cung ứng thóc gạo chủ yếu từ khu vực phía Nam: các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các khu vực ở miền Bắc: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh một số mặt hàng ngoài lương thực như: phân bón, cà phê và cho thuê tài sản.

### 5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu bán hàng hóa	173.951	99,17%	140.546	99,04%	105.105	98,90%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.455	0,83%	1.368	0,96%	1.168	1,10%
<b>Tổng cộng</b>	<b>175.406</b>	<b>100%</b>	<b>141.914</b>	<b>100%</b>	<b>106.273</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9T/2015 của SHF)

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

### a. Ý kiến của đơn vị kiểm toán

Tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng số 195/2015/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM do Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam thực hiện, đơn vị kiểm toán có một số ý kiến như sau:

#### ❖ Ý kiến ngoại trừ:

“Tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014, Công ty đang trình bày trên Bảng cân đối kế toán khoản mục Vay và nợ dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – chi nhánh Hải Dương và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN – chi nhánh Hải Dương là 1.786.144.427 VND. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng về khoản mục này bằng các thủ tục kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khoản mục Vay và nợ dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty.”

### b. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất



Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% thay đổi	Lũy kế đến 30/09/2015
Tổng giá trị tài sản	26.744	16.672	-37,66%	32.157
Vốn điều lệ	11.200	11.200	0	11.200
Doanh thu thuần	175.406	141.914	-19,09%	106.273
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	212	(2.005)	-1043,47%	(3.244)
Lợi nhuận khác	241	2.278	844,90%	(7)
Lợi nhuận trước thuế	454	273	-39,78%	(3.252)
Lợi nhuận sau thuế	340	10	-96,99%	(3.252)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,50%	2,0%	-20%	N/A

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 9T/2015 của SHF)

**c. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

**Thuận lợi:**

- Là Công ty con chịu sự chi phối của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc nên được hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý, vốn, thị trường đầu vào và đầu ra.
- Công ty có trụ sở ở Thái Bình, là nơi tập trung đông dân cư, bến xe nên việc luân chuyển và cung cấp hàng hóa dễ dàng.
- Được cấp trên và các ngành hết sức ủng hộ, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn đưa Công ty ngày một phát triển.

**Khó khăn:**

- Do được thành lập và hoạt động từ những ngày đầu sau cải cách kinh tế, cho đến nay cơ sở vật chất của Công ty đã xuống cấp, tuy nhiên hiện nay Công ty không có nguồn vốn để đầu tư cải thiện, nâng cấp.
- Hoạt động của Công ty chịu tác động nhiều từ thị trường Trung Quốc, Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua từ thị trường này gây ảnh hưởng đến biến động giá cả, cũng như sản lượng tiêu thụ của các công ty trong ngành nói chung và của Lương thực Sông Hồng nói riêng.
- Vấn đề về hồ sơ, chứng từ, thủ tục trong hoạt động mua bán lương thực cũng gây khó khăn cho Công ty, làm giảm sự linh hoạt của Công ty trong hoạt động kinh doanh
- Ngành lương thực phụ thuộc nhiều vào yếu tố mùa vụ, thời tiết, đây cũng là khó khăn của Công ty trong việc duy trì nguồn cung ứng ổn định.

lmy



- Các mảnh đất của Công ty có diện tích nhỏ, nằm rải rác trên các huyện trong tỉnh và giao thông không thuận tiện cho các xe có trọng tải lớn ra vào khiến chi phí vận tải tăng và làm gia tăng chi phí sản phẩm đầu vào của Công ty.
- Máy móc thiết bị chưa hiện đại, thiết bị xây xát công suất thấp khiến cho khả năng cạnh tranh của Công ty khá thấp.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng là một trong những công ty con của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc. Với lợi thế về kinh nghiệm quản lý cũng như bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, Công ty đã tạo dựng nên được một thương hiệu, một vị trí vững chắc trên thị trường.

Với những chính sách luôn được cải tiến mới trong hoạt động kinh doanh và quản lý chỉ đạo điều hành, cùng với các đóng góp nỗ lực của các cán bộ công nhân viên Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ có được những bước phát triển trong tương lai và ngày càng củng cố được vị thế của mình trên thị trường kinh doanh lương thực hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt.

### **7.2. Triển vọng phát triển ngành**

Thời gian qua, bão lũ thiên tai gây mất mùa ở một số quốc gia có sản xuất lúa gạo trong khu vực. Tình trạng biến đổi khí hậu cũng làm cho các nước thu hẹp diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sản lượng giảm dẫn đến thiếu hụt lương thực nghiêm trọng hơn. Theo dự báo của Hiệp hội lương thực Việt Nam thị trường xuất khẩu sẽ thuận lợi trong năm tới và Châu Phi sẽ là một thị trường có tiềm năng để xuất khẩu gạo.

Trong tình hình kinh tế thế giới suy thoái, các nước kém phát triển và đang phát triển sẽ tiếp tục chấp nhận sử dụng loại lương thực có giá cả phù hợp. Như vậy, ngành lương thực có triển vọng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh lương thực của Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc hay Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng nói riêng cũng nằm trong xu thế đó.

## **8. Chính sách cổ tức.**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Cổ tức năm 2013 và 2014 của Công ty lần lượt là 2,5 và 2% vốn điều lệ.



9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,04	8,97
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	4,98
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,08%	20,04%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	96,38%	25,05%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	Vòng	19,43	18,97
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	6,56	8,51
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,19%	0,01%
+ Hệ số LNST/Tổng Tài Sản	%	1,27%	0,06%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	2,50%	0,08%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,12%	-1,41%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	304	9

10. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty



BẢNG KÊ CÊ CÁC LÔ ĐẤT CÔNG TY SỬ DỤNG

TT	Vị trí lô đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất							Nguồn gốc sử dụng
		Số seri	Số vào sổ	Ngày cấp	Diện tích cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê	Mục đích cho thuê		
1	Số 155 phố Lê Lợi, phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình	BG634738	CT0002112	27/12/2013	806,1	31/12/2025	Làm trụ sở văn phòng Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
2	Thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	BA224142	CT000615	10/06/2011	3.756,6	31/12/2015	Làm kho, kinh doanh lương thực, thức ăn gia súc, phân bón, các mặt hàng công nghệ phẩm, cho thuê cửa hàng, dịch vụ ăn uống	Công ty đã bán tài sản trên đất và làm thủ tục trả đất cho địa phương trong năm 2015.	
		BA224143	CT000609	10/06/2011	598,8	31/12/2015			
3	Khu 2 Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.	BG634226	CT0001882	18/11/2013	2.053,4	31/12/2025	Kinh doanh lương thực, phân bón, hàng tiêu dùng	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
4	Cầu Nguyễn – Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.	AE851776	T005	28/01/2008	2.317,6	31/12/2015	Làm kho, kinh doanh lương thực, TAGS, phân bón và hàng hóa khác.	Công ty đã bán tài sản trên đất và làm thủ tục trả đất cho địa phương trong năm 2015.	
5	Xã Đông Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.	BA224198	CT0001036	10/10/2011	5.725,9	31/12/2025	Làm kho và kinh doanh lương thực.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
6	Xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.	BA224144	CT000771	02/08/2011	3.926,9	31/12/2015	Làm kho và kinh doanh lương thực, thức ăn gia súc, phân bón.	Công ty đã bán tài sản trên đất và làm thủ tục trả đất cho địa phương	



TT	Vị trí lô đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất							Nguồn gốc sử dụng
		Số seri	Số vào sổ	Ngày cấp	Diện tích cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê	Mục đích cho thuê		
7	Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	AE850785	T003	28/01/2008	5.072,8	31/12/2015	Làm kho và kinh doanh lương thực, thức ăn gia súc, phân bón.	Công ty đã bán tài sản trên đất và làm thủ tục trả đất cho địa phương trong năm 2014.	
8	Thị trấn Diêm Điền - huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.	BG634341	CT0001853	18/11/2013	3.532,7	31/12/2025	Làm trụ sở, kinh doanh lương thực, phân bón, hàng tiêu dung.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
9	Thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.	BG356639	CT0001303	20/06/2012	1.521,4	08/02/2042	Kinh doanh lương thực, hàng tiêu dung.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
10	Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.	BG634339	CT0001940	18/11/2013	6.230,7	31/12/2025	Làm trụ sở, chế biến, kinh doanh lương thực, phân bón, hàng tiêu dung.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
11	Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.	BG356274	CT0001360	14/08/2012	2.488	31/12/2020	Làm trụ sở, kho kinh doanh lương thực.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
12	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.	BG356811	CT0001100	14/10/2011	2.072,3	31/12/2025	Chế biến, Kinh doanh lương thực, phân bón, vật liệu xây dựng, thức ăn gia súc.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
	<b>Cộng</b>				<b>40.103,2</b>				



### 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
	Giá trị (ước TH)	Giá trị	% Tăng - giảm so với 2015
Doanh thu	140.000	145.000	3,57%
Lợi nhuận	-3,250	100	-103,08%
Tỉ lệ lợi nhuận/ Doanh thu	-2,32%	0,07%	-
Tỉ lệ lợi nhuận /Vốn chủ sở hữu	-29,02%	0,89%	-
Tỷ lệ trả cổ tức	N/A	N/A	-

(Nguồn: SHF cung cấp)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2016:**

- Năm 2015 Công ty phát sinh lỗ do kinh doanh mặt hàng cà phê với khối lượng tương đối nhiều nên gặp phải rủi ro về giá, mặt khác chi phí quản lý cho nhiều đầu mối chi nhánh cũng như việc dư thừa lao động so với yêu cầu công việc dẫn đến tăng chi phí cố định.
- Năm 2016 Công ty sẽ rút kinh nghiệm trong việc tăng doanh thu mức trên 3% nhờ phát triển thị trường bán nội địa với mặt hàng gạo. Công ty có kế hoạch kinh doanh các mặt hàng nông sản theo hướng chia nhỏ để hạn chế rủi ro về giá cả. Đồng thời với việc kinh doanh các mặt hàng nông sản thì sẽ bóc lột tài sản để tăng nguồn thu từ việc cho thuê tài sản. Đây là nguồn thu đáng kể góp vào lợi nhuận của đơn vị. Song song với đó thì việc sắp xếp lại người lao động, số lao động cao tuổi về nghỉ chế độ sẽ giảm chi phí tiền lương, BHXH, đây là chi phí không hề nhỏ.

### 12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

### 13. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

kmf



**V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN**

- |   |   |
|---|---|
| <b>1. Chứng khoán được thoái vốn:</b>         | Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng |
| <b>2. Loại cổ phiếu:</b>                      | Cổ phiếu phổ thông                            |
| <b>3. Mệnh giá:</b>                           | 10.000 đồng/cổ phần                           |
| <b>4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:</b> | 217.900 cổ phần.                              |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:     | 100 cổ phần.                                  |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:        | 217.900 cổ phần.                              |
| <b>5. Giá khởi điểm đấu giá:</b>              | 11.300 đồng/cổ phần                           |
| - Giới hạn số lượng mức giá đặt mua           | 01 mức giá.                                   |
| - Bước giá                                    | 100 đồng                                      |

**6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:**

Mức giá khởi điểm bán đấu giá của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tính dựa trên các căn cứ:

- Mục d) Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014, Giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá công khai được xác định trên cơ sở kết quả của đơn vị có chức năng thẩm định giá nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của khoản đầu tư trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đã được trích lập bổ sung đầy đủ theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này (nếu có).
- Kết quả định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn tài chính Việt Nam (VFA) theo Chứng thư thẩm định giá số 587/2015/CTTĐG-VFAVIETNAM ngày 25/12/2015.
- Quyết định số 09/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 18/01/2016 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn tại Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng.

**7. Phương thức thoái vốn:**

Thực hiện chào bán đấu giá công khai qua Công ty TNHH Chứng Khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đối với phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng.

**8. Thời gian thực hiện thoái vốn: Quý I năm 2016****9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng do VCBS ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện



theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty đến ngày 31/12/2015 là 0%.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

Không có.

**12. Các loại thuế có liên quan:**

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tổng công ty Lương thực miền Bắc sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

**VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại đơn vị thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Bắc theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐÁU GIÁ****1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:** Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6425

Fax: (04) 3936 0262

**2. Tổ chức kiểm toán****Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam**

**Trụ sở chính:** Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3783 2121

Fax: (04) 3783 2122

**VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Bản công bố thông tin này đã được Công ty TNHH Chứng Khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông



tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng cung cấp.

Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN**

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

**K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Trần Xuân Chính**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP**

**NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

  
**GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Quang Đông**